

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26-3-2019

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh;

2. Ông Hoàng Minh Tân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Võ Đại Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Hội T Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 494/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2019/QĐST-DS ngày 11/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh H, sinh năm: 1976, địa chỉ: KDC X, thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn B, sinh năm: 1973, địa chỉ: Tổ Y, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn – Chị Lê Thị Minh H trình bày: Chị H và anh Bùi Văn B tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi.

Trong thời gian chung sống, anh B thường xuyên say xỉn, chửi bới, xúc phạm chị; đến tháng 8/2010, khi chị H mới sinh con, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nữa và để ổn định cuộc sống, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn B.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Bùi Việt T, sinh ngày 27/8/2010, hiện đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Bùi Văn B phải cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn – anh Bùi Văn B đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Minh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn là anh Bùi Văn B, địa chỉ: Tổ Y, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Minh H và anh Bùi Văn B tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh B nảy sinh mâu thuẫn do anh B có hành vi chửi bới, đánh đập chị H, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống chung vợ chồng. Thực tế, chị H và anh B đã sống ly thân từ đó đến

nay đã gần 10 năm. Trên cơ sở xác nhận của địa phương, Tòa án nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh H được ly hôn với anh Bùi Văn B.

[2.2] *Về con chung*: Chị H, anh B có 01 con chung là cháu Bùi Việt T, sinh ngày 27/8/2010. Trong quá trình giải quyết, chị H yêu cầu Tòa án giao cháu T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay và có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Bùi Việt T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Do chị Lê Thị Minh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng trong vụ án.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xét.

[3] *Về án phí*: Chị Lê Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh H được ly hôn với anh Bùi Văn B.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Bùi Việt T, sinh ngày 27/8/2010 cho chị Lê Thị Minh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Anh Bùi Văn B có quyền thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

3. Chị Lê Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, tiền án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000191 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Phạm Dũng